

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 29 - 02- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm thân dân: 1. ông Lý A Náng
2. bà Lò Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Giàng A Sinh- kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Vàng Thị P- sinh ngày 15 tháng 9 năm 1986, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Nhà V (đã chết) và bà Hờ Thị D- sinh năm 1950; có chồng là Mùa A D1- sinh năm 1983 và 02 con (con lớn sinh 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Lý Ngọc K- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Mùa A D2; trú tại: bản T, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Mùa A S; trú tại: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: ông Thào A D3, sinh năm 1979; trú tại: tổ E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/10/2023, tổ công tác Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực bản Màng Mủ, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái phát hiện tại nhà ở của Vàng Thị P, sinh năm 1986, có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Vàng Thị P giao nộp: 01 lọ thủy tinh có nắp đậy, bên trong có 06 gói gồm (01 gói nilon màu hồng và 05 gói nilon màu trắng) đều hàn kín một đầu, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng; tiền có chữ ngân hàng N1 200.000 đồng và 01 điện thoại di động. Vàng Thị P khai nhận chất bột nén màu trắng giao nộp ở trên đều là ma túy của bản thân cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Bản thân đã bán 01 gói Heroine cho Mùa A D2 được 50.000 đồng, bán 02 gói Heroine cho Mùa A S được 100.000 đồng (việc Mùa A D2 mua ma túy của P thì có Mùa A S đi cùng biết và nhìn thấy; ngược lại Mùa A S mua bán ma túy của P thì có D2 biết và nhìn thấy).

Ngày 03/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Vàng Thị P tại bản Màng Mủ, xã M, huyện M. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ trong chăn đưng trong bao tải trong buồng ngủ của Vàng Thị P 01 gói nilon màu đen buộc thắt nút một đầu, bên trong có 07 gói nilon màu hồng đều được buộc thắt nút một đầu, tất cả các gói được buộc lại bằng một sợi dây và 07 gói nilon màu trắng đều được vặn xoắn một đầu được buộc lại bằng một sợi dây, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng mục đích cất giữ để bán kiếm lời và số tiền 360.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị P có tổng khối lượng là 0,26 gam; 0,1 gam trích từ 0,26 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Vàng Thị P trong 07 gói nilon màu hồng có tổng khối lượng là 0,25 gam; 0,08 gam trích từ 0,25 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Vàng Thị P trong 07 gói nilon màu trắng có tổng khối lượng là 0,35 gam; 0,08 gam trích từ 0,35 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Kết luận giám định số 556/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Y kết luận: Số tiền 560.000đ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vàng Thị P khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/9/2023, sau khi đi chăn trâu về đến khu vực đầu bản Màng Mủ, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái, Vàng Thị P gặp và mua được của một người đàn ông, dân tộc Mông không quen biết 01 cục chất bột nén màu trắng (ma túy) gói bằng nilon màu đen với số tiền 500.000 đồng, sau khi mua bán ma túy xong người đàn ông này đi đâu, làm gì, P không rõ, còn Vàng Thị P cất giấu số ma túy mua được vào trong túi vải đeo trên người rồi đi về nhà ở của bản thân. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/9/2023, khi mọi người trong gia đình không có ai ở nhà, Vàng

Thị P lấy gói ma túy mua được trước đó ra ngồi cạnh bếp lửa, dùng móng tay cầu thành 23 phần và gói lại thành 23 gói nhỏ bằng các mảnh nilon màu trắng và màu hồng. Sau đó Vàng Thị P dùng than lửa ở bếp hàn kín 09 gói cho vào 01 lọ thủy tinh màu trắng cất vào trong túi vải đeo trên người, 14 gói còn lại cất giấu trong chăn đựng trong bao tải trong buồng ngủ với mục đích có ai mua thì bán kiếm lời. Cụ thể: khoảng 18 giờ ngày 03/10/2023, Vàng Thị P đã bán 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng cho Mùa A D2; bán 02 gói Heroine cho Mùa A S với giá 100.000 đồng.

Cáo trạng số: 03/CT- VKS- MCC ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Vàng Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, các mảnh ni lon gói; 01 túi vải nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh có nắp đậy, 02 sợi dây; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 150.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại bàn phím số màu đen, mặt trước có ký hiệu Masstel, đã qua sử dụng và số tiền 410.000 đồng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản ghi lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ Ngày 23/9/2023 Vàng Thị P mua một lượng Heroine với giá 500.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể: khoảng 18 giờ ngày 03/10/2023, Vàng Thị P đã bán 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng cho Mùa A D2; bán 02 gói Heroine cho Mùa A S với giá 100.000 đồng. Số Heroine còn lại 0,86 gam Vàng Thị P cất giấu với mục đích tiếp tục bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Mùa A D2 và Mùa A S đều là người nghiện ma túy, ngày 03/10/2023 đã đến nhà Vàng Thị P mua ma túy sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an huyện M, tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức xử phạt tiền đối với Mùa A D2 và Mùa A S cùng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với khối lượng ma túy Mùa A D2 và Mùa A S đã mua của Vàng Thị P, do Mùa A D2 và Mùa A S đã sử dụng hết, khi mua bán ma túy Mùa A D2, Mùa A S và Vàng Thị P không cân xác định thực tế khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với người bán ma túy cho Vàng Thị P. Quá trình điều tra bị can không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số Heroine còn lại là 0,6 gam được niêm phong vào 02 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “ Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét Vàng Thị P - sinh năm 1986, tại bản Màng Mủ, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 03/10/2023” (sau khi trích mẫu giám định), là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, các mảnh nilon gói; 01 túi vải nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 lọ thủy tinh có nắp đậy, 02 sợi dây. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 560.000 đồng. Trong đó: 150.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội (bán ma túy) mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 410.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số màu đen, mặt trước có ký hiệu Masstel là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị P phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***"

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng Thị P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: Số Heroine còn lại là 0,6 gam được niêm phong vào 02 phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh Y phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “ Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét Vàng Thị P - sinh năm 1986, tại bản Màng Mủ, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 03/10/2023” (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Hoàng Hữu Quốc T, Lê Tiến D4, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Anh T1, Lý Ngọc K và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y tại mép dán giáp lại; 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói, các mảnh nilon gói; 01 (một) túi vải nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01(một) lọ thủy tinh có nắp đậy, 02 (hai) sợi dây.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trả cho bị cáo 410.000 đồng (*Bốn trăm mười nghìn đồng*) và 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số màu đen, mặt trước có ký hiệu Masstel, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vàng Thị P được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện MCC;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân